

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Y tế

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
Căn cứ Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán ngân sách năm 2020;


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó trưởng phòng, Kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng Tài chính kế hoạch;
- UBND thành phố (để biết)
- Lưu: VT.

TRƯƠNG PHONG

TRẦN HỮU HẬU

Biên số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC

PHÒNG Y TẾ TP BIÊN HÒA

Chương trình 628 PHÒNG

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND thành phố ngày 17/12/2019 của UBND TP Biên Hòa v/v giao dự toán NSNN năm 2020 và Quyết định số 01/QĐ-PYT, ngày 01/1/2020 của Phòng Y tế thành phố Biên Hòa v/v Công bố công khai DT NSNN năm 2020 của Phòng Y tế)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	205.000.000
1	Số thu phí, lệ phí	205.000.000
1.1	Lệ phí	35.000.000
	Lệ phí VSATTP	35.000.000
1.2	Phí	170.000.000
	Phí VSATTP	170.000.000
2	Số thu khác	270.000.000
	Thu xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế	270.000.000
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	176.000.000
3.1	Chi quản lý nhà nước	176.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	176.000.000
	Phí thẩm định VSATTP	176.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	339.000.000
4.1	Lệ phí	35.000.000
	Lệ phí VSATTP	35.000.000
4.2	Phí	34.000.000
	Phí VSATTP	34.000.000
4.2	Thu khác	270.000.000
	Thu xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế	270.000.000
II	Dự toán chi NSNN	1.566.000.000
1	Chi quản lý nhà nước	1.566.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.224.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân	729.000.000
	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	729.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	495.000.000
	Kinh phí hoạt động	445.500.000
	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	55.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	342.000.000
1.2.1	Kinh phí khám NVQS	292.000.000
	Kinh phí hoạt động	262.800.000
	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	29.200.000
1.2.2	Kinh phí hoạt động XPVPHC lĩnh vực Y tế, VSATP	50.000.000
	Kinh phí hoạt động	45.000.000
	+ Tiết kiệm 10% để CCTL từ ngân sách	5.000.000

Tổng kinh phí tiết kiệm để cải cách tiền lương năm 2019 là: 55.000.000 đồng

Số: 4329 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-STC ngày 09/12/2019 của Sở Tài chính Đồng Nai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND và số 92/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND thành phố Biên Hòa khóa XI – Kỳ họp thứ 14 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân bổ chi ngân sách thành phố và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2020 trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 57/TTr-TCKH ngày 16/12/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

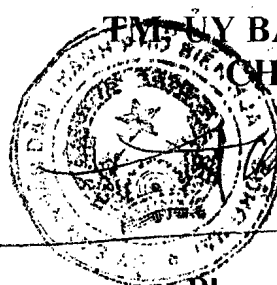
Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Phòng Y tế (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Y tế có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2020 và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Thành ủy BH;
- TT. HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP. HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.



Phạm Anh Dũng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: **PHÒNG Y TẾ**

Mã số: 1013459

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	205.000.000
1.1	Lệ phí	35.000.000
	- Lệ phí VSATTP	35.000.000
1.2	Phí	170.000.000
	- Phí thăm định VSATTP	170.000.000
2	Số thu khác	270.000.000
	- Thu xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế:	270.000.000
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	136.000.000
3.1	Chi quản lý hành chính	136.000.000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	136.000.000
	- Phí thăm định VSATTP	136.000.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
4	Số phí, lệ phí nộp NSNN	339.000.000
4.1	Lệ phí	35.000.000
	- Lệ phí VSATTP	35.000.000
4.2	Phí	34.000.000
	- Phí thăm định VSATTP	34.000.000
4.3	Thu khác	270.000.000
	- Thu xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế:	270.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.566.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	1.566.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.224.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	729.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	729.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	495.000.000
	- Kinh phí hoạt động	445.500.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	49.500.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	342.000.000
1.2.1	Kinh phí khám nghĩa vụ quân sự:	292.000.000
	- Kinh phí hoạt động	262.800.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	29.200.000
1.2.1	Kinh phí hoạt động XPVPHC lĩnh vực y tế, VSATTP	50.000.000
	- Kinh phí hoạt động	45.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	5.000.000

Ghi chú :

- Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức: 55 triệu x 09 biên chế
- Số tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2020
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2020 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.

Phạm Anh Dũng